

Cách học tt cho biết xung tôi rúc lê... (6e éd.) / Cha Chính

Chính, Simon. Auteur du texte. Cách học tt cho biêt xung tôi ruc
lê... (6e éd.) / Cha Chính. 1932.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

INDO-CHINOIS

1738

CHA CHÍNH

CÁCH



OC

TẮT

CHO BIẾT

XUNG TỘI RƯỚC LỄ

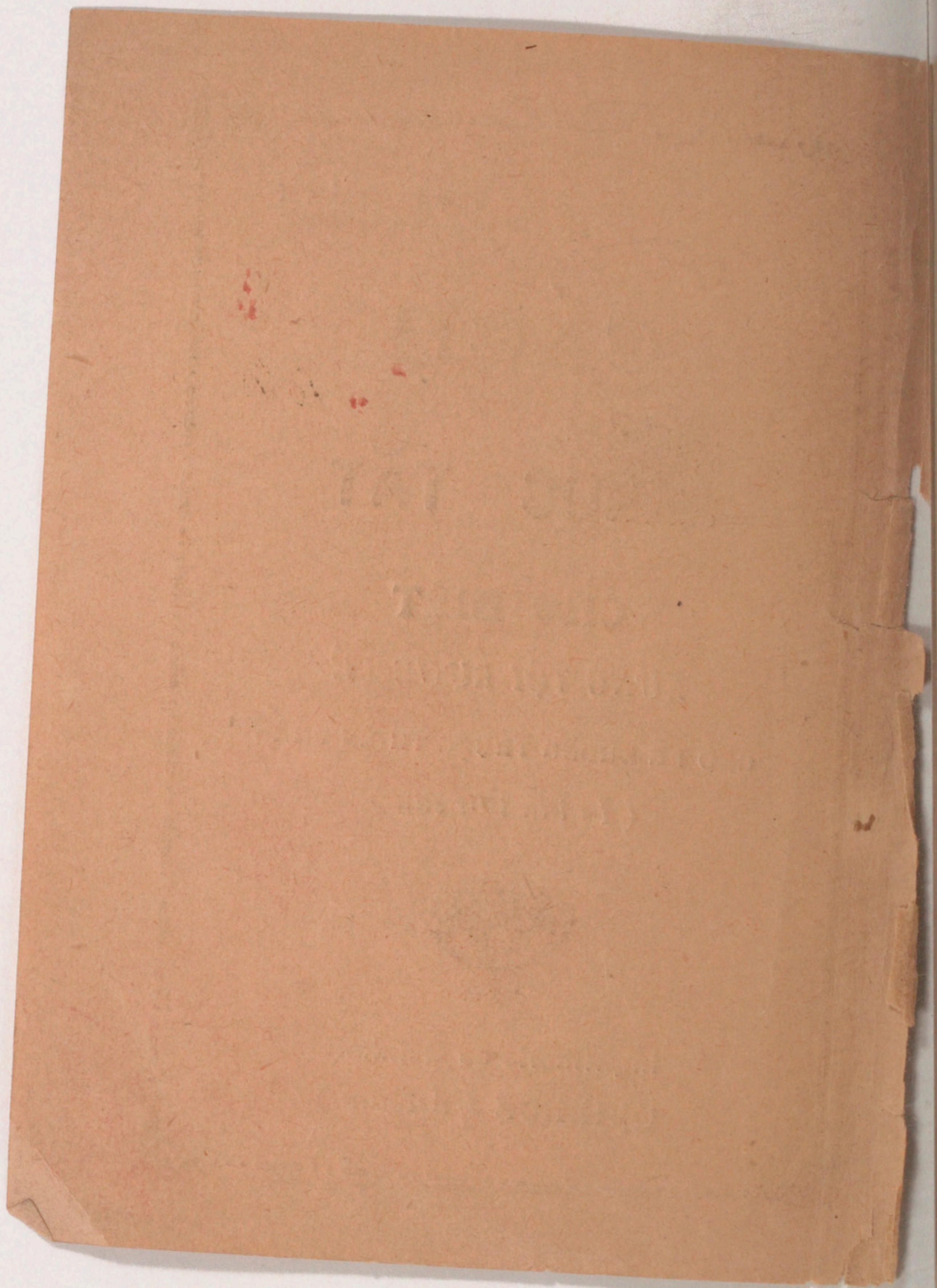
CHO KẺ KHÔNG THUỘC THIÊN PHẦN

(In lần thứ sáu)



Imprimerie de Quinhon

QUINHON (Annam)



CHA CHÍNH

CÁCH

HOC TẮT

CHO BIẾT

XUNG TỘI RƯỚC LỄ

CHO KẺ KHÔNG THUỘC THIÊN PHẦN

(In lần thứ sáu)



Imprimerie de Quinhon

QUINHON (Annam)



IMPRIMATUR.

✠ A. TARDIEU

VIC. APOST.

QUINHON die 20 Mai 1932.

Cách Học tắt

Tiểu dẫn

Bồn này phân sách Thiên làm bốn mỗi, tóm tắt các đều đại cái, cùng giải thêm việc *xung tội*, *rước lễ* cho rõ hơn. Có ý dạy kẻ không thuộc Thiên, đừng cứ đầy cho vắn cho dễ ; nhưt là cho kẻ mới học đạo, chưa kịp học Thiên, đừng học *xung tội* *rước lễ* lần đầu, hoặc mấy lần sau, cho đến khi thuần thục lễ đạo.

Mỗi thứ I : VỀ ĐỨC TIN. Tóm lại nghĩa Tin kính cùng Thiên thứ 1, 2, 3, 4.

Mỗi thứ II : VIỆC PHẢI LÀM PHẢI LÁNH. Tóm Giải thứ 1, 2, 3, 4, 5, 6-9, 7-10, 8.

Mỗi thứ III : VỀƠN PHÉP. Tóm lại Thiên thứ 5, 6, 7, 8, 9.

Mỗi thứ IV : VIỆC PHẢI XIN. Tóm nghĩa Lay cha, nghĩa Kính mắng.

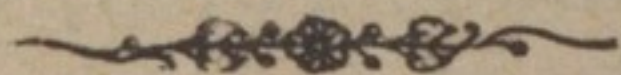
Sau giải riêng :

VIỆC XUNG TỘI. Diễn Thiên thứ 7, 8.

VIỆC RƯỚC LỄ. Diễn Thiên thứ 6, cùng năm Ôn, bảy Đội.

Vậy kẻ dạy bao đồng, hay là dạy *xung*

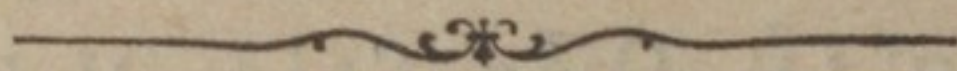
tội mấy lần sau, muốn nương đây mà cắt nghĩa càng tiện ; cho kẻ thuộc Thiên được cứ thứ tự đây mà giải nghĩa sách Thiên càng dễ ; cho kẻ chẳng thuộc Thiên, thì cứ bốn này mà diễn nghĩa, cũng vừa đủ.



Ít nữa là thuộc biết những kinh sau này :

Kinh Đạo Đức Chúa Trời có mười Điều răn. Hội thánh có sáu điều răn, kinh Thánh Bí tích, kinh Lạy Cha, kinh Kính mừng, kinh Tin kính, kinh Tin, kinh Cây, kinh Kính mến, kinh Cáo mình, kinh Ăn năn, kinh Sáu sự cần kíp, kinh Bảy mối tội đầu.

Lại phải biết 4 mối cả trong đạo, phải thuộc năm phần cần kíp trong phép Giải tội, cùng trong phép Minh thánh Chúa.



✧ ĐOẠN I ✧

Bốn mỗi cả

TRONG ĐẠO THÁNH CHÚA.

H. — Bốn mỗi cả trong đạo thánh Chúa là những điều nào.

T. — Mỗi thứ nhứt dạy những sự phải biết phải tin.

Mỗi thứ hai dạy những việc phải làm phải lánh.

Mỗi thứ ba dạy những ơn phép ta phải nhờ.

Mỗi thứ bốn dạy những sự phải cầu phải xin.

MỖI THỨ I

Dạy những sự phải biết phải tin

H. — Kinh nào dạy ta những sự tin ?

T. — Kinh Tin kinh, kinh Sáu đều cần kíp, kinh Đức tin.

H. — Ai đặt kinh Tin kính ?

T. — Các thánh Tông đồ vâng lệnh Chúa mà đặt kinh này, dạy mười hai điều phải tin.

H. — Phải biết những điều nào trước hết?

T. — Phải biết có Chúa sanh dưỡng, cai trị, cùng thưởng kẻ lành, phạt kẻ dữ ; có một Chúa ba Ngôi ; Ngôi thứ hai ra đời mà chuộc tội cho loài người ta.

H. — Ai dựng nên trời đất cùng các loài các vật ?

T. — Đ C T. dựng nên trời đất muôn vật.

H. — Đ C T. là ai, và Người ở đâu ?

T. — Đ C T. là đấng trọn tốt trọn lành, thiêng liêng sáng láng vô cùng ; Đ C T. ở khắp mọi nơi, thấy hết mọi sự.

H. — Có mấy Chúa mấy Ngôi ?

T. — Có một Chúa ba Ngôi : Ngôi thứ nhất là Cha ; Ngôi thứ hai là Con ; Ngôi thứ ba là Thánh Thần ; ba Ngôi là một Chúa, chẳng phải là ba Chúa đâu.

H. — Có Ngôi nào lớn, Ngôi nào bé chẳng ?

T. — Ba Ngôi bằng nhau ; không Ngôi nào lớn, Ngôi nào nhỏ hơn ; vì ba Ngôi thật là một Chúa mà thôi.

H. — Trong ba Ngôi, Ngôi nào ra đời ?

T. — Ngôi thứ hai ra đời ; Ngôi thứ nhất, Ngôi thứ ba không ra đời.

H. — Ngôi thứ hai ra đời là làm sao ?

T. — Là Chúa thiêng liêng cao trọng vô cùng, lấy phép tắc Đ C T T. mà dựng nên một xác một linh hồn, trong lòng Đ. Bà Maria trọn đời đồng trinh ; rồi Ngôi thứ hai hiệp với linh hồn và xác ấy, chịu thai, chịu sinh ra ở đời này, làm người hèn hạ như ta ; nên kêu rằng : ra đời. Sinh ra rồi, đặt tên là GIÊSU nghĩa là Cứu thế.

H. — Ngôi thứ hai ra đời có phải là Chúa chăng ?

T. — Thật là Chúa, mà cũng thật là người ; thật là Chúa, vì có hồn tính Đ C T. thật là người, vì có hồn, có xác, có ăn nói, đi đứng như ta.

H. — Ngôi thứ hai ra đời làm chi ?

T. — Có ý dạy dỗ ta về đàng rồi linh hồn, cùng chịu nạn chịu chết mà chuộc lấy ta, và lập phương phép cho ta đặng khỏi tội, cùng đặng phước vô cùng.

H. — Chịu nạn chịu chết là làm sao ?

T. — Chúa ra đời ở thế gian ba mươi

ba năm, chịu những sự gian nan khổ
khó, rồi chịu đóng đinh, chịu chết trên
cây thánh Giá, chịu chôn trong mồ đá.

H. — Đ C G. là Đ C T., mà chịu chết
làm sao đặng ?

T. — Đ C G. có hai tính ; về tính Đ C T.
thì chẳng hề chết đặng ; về tính người ta
thì Người đã chịu chết, là linh hồn lìa ra
khỏi xác ; còn tính Đ C T. thì hằng ở trong
linh hồn và xác Đ C G. luôn, chẳng khi
nào lìa khỏi.

H. — Khi ấy linh hồn Đức Chúa Giêsu
đi đâu ?

T. — Linh hồn Đ C G. xuống hải ngục,
đem linh hồn các thánh Tò tông lên, vì
từ tạo thiên lập địa cho đến khi ấy, chưa
ai đặng lên Thiên đàng.

H. — Chịu chết rồi có sống lại
chẳng ?

T. — Chết chẳng đủ ba ngày, thì Người
sống lại.

H. — Chúa sống lại rồi đi đâu ? làm
việc gì ?

T. — Ở thế gian này bốn mươi ngày

dạy dỗ các thánh Tông đồ, đặng truyền đạo cho thiên hạ ; đoan Chúa ngự về trời, mà Đ C T T. hiện xuống trong lòng các thánh Tông đồ.

H. — Bây giờ Đ C G. ở đâu ?

T. — Luận về tính Đ C T., thì Người ở khắp mọi nơi ; về tính người ta, thì Người ở trên trời, và trong phép thánh Thề.

H. — Người ta mắc tội gì mà Chúa cứu chuộc ?

T. — Mắc tội Tở tông, và tội mình làm.

H. — Tội Tở tông là tội nào ?

T. — Bởi ông A-dong bà E-và, là nguyên tổ loài người, phạm lệnh Chúa, nên mắc tội mà lưu truyền cho thiên hạ, ai ai cũng đều mắc tội ấy ; nên gọi là tội Tở tông.

H. — Tội mình làm là tội nào ?

T. — Là lòng lo, miệng nói, mình làm đều gì mất lòng Đ C T. ; tự mình phạm lệnh Chúa, nên mắc tội, thì kêu là tội mình làm.

H. — Một người có mấy linh hồn ?

T. — Hễ một người thì có một linh hồn mà thôi ; linh hồn là tính thiêng liêng, vô hình vô tượng, không thấy dạng.

H. — Linh hồn người ta có chết, có mất chăng ?

T. — Chẳng khi nào chết, chẳng khi nào mất, vì là thiêng liêng.

H. — Khi mình chết, thì linh hồn đi đâu ?

T. — Linh hồn phải đến toà Chúa mà chịu phán xét riêng.

H. — Chúa phán xét linh hồn người ta sự gì ?

T. — Phán xét những sự lành, sự dữ, mình đã lo tưởng, đã nói, đã làm, cả đời mình.

H. — Phán xét rồi linh hồn đi đâu ?

T. — Linh hồn kẻ lành Chúa thưởng lên Thiên đàng, linh hồn kẻ dữ Chúa phạt xuống hoả ngục ; linh hồn kẻ mắc tội nhẹ, hay là đến tội chưa đủ, thì vào chốn luyện ngục.

H. — Thiên đàng là chốn nào ?

T. — Thiên đàng là chốn rất vui vẻ,

thanh nhân, phước lộc vô cùng, Chúa lập mà thưởng Thiên thần, các Thánh, và kẻ lành đang hưởng phước đời đời, đang xem thấy Chúa luôn.

H. — Ai đang lên Thiên đàng ?

T. — Những kẻ chẳng hề phạm tội gì trọng, hay là phạm tội, mà đã ăn năn tội nên, xưng tội, đền tội rồi.

H. — Hoả ngục là chốn nào ?

T. — Hoả ngục là nơi rất dữ dẫn hình phạt, Chúa lập ra mà phạt ma quỷ, cùng phạt kẻ dữ, kẻ có tội, phải khổ cực đời đời.

H. — Ai phải xuống hoả ngục ?

T. — Những kẻ chẳng thờ phượng Đ C T. và kẻ thờ phượng Chúa cách sơ lược, chẳng tuân giữ luật Chúa ; phạm tội nặng mà chẳng ăn năn chữa cải, khi chết còn mắc tội nặng trong mình.

H. — Luyện ngục là chốn nào ?

T. — Là chốn rất khổ cực khỗ hình, Chúa phạt kẻ mắc tội nhẹ, và kẻ mắc tội trọng, mà đã ăn năn tội, xưng tội xong rồi, song đền chưa đủ, thì phải vô đó mà đền cho đủ.

H. — Đền tội rồi đi đâu ?

T. — Đền tội đủ rồi, thì đăng lên Thiên đàng hưởng phước đời đời.

H. — Khi nào Chúa phán xét chung ?

T. — Ngày tận thế Chúa cho hồn nào nhập vào xác nấy, sống lại, hiệp một chỗ, kẻ lành một bên, kẻ dữ một bên ; Chúa lại ngự xuống phán xét chung, cho vinh hiển kẻ lành, nhục nhã kẻ dữ.

H. — Xác ta sống lại rồi, có chết nữa chăng ?

T. — Phép Chúa cho sống vậy luôn, để mà thưởng, hay là chịu phạt ; vì thuở sống ở đời, hồn xác đã hiệp nhau làm lành, hay là làm dữ.

H. — Phán xét đoạn, hồn xác người ta đi đâu ?

H. — Hồn xác kẻ lành, Chúa thưởng lên Thiên đàng, hưởng phước lộc vinh hiển vô cùng vô tận ; hồn xác kẻ dữ, Chúa phạt xuống hoả ngục, chịu gia hình phạt khốn nạn đời đời kiếp kiếp.

H. — Ma quỷ, tinh yêu, quỷ thần, là thứ gì ? có phải linh hồn người ta chăng ?

T. — Ma quỷ, tinh yêu, quỷ thần, xưa vốn thật là Thiên thần, Chúa dựng nên, để chầu chực Chúa ; mà bởi phạm tội kiêu ngạo, nên Chúa phạt mất chức Thiên thần, mới kêu là quỷ thần, kêu là ma quỷ. Còn linh hồn người ta, Chúa dựng nên, đặt thờ phượng Chúa, thế vì các thần mất chức ấy. Vậy ma quỷ là thứ khác, linh hồn là thứ khác.

Ấy là những điều đại cái phải biết, phải tin cho đặt rồi linh hồn.

Mỗi THỨ II.

**Dạy những sự phải làm,
cùng những điều phải lánh.**

H. — Kinh nào dạy ta những sự phải làm, cùng những điều phải lánh ?

T. — Kinh : Mười điều răn đạo Đ C T.,
kinh : Sáu điều răn Hội thánh.

H. — Sao kêu rằng : luật Chúa, luật Hội thánh.

T. — Kêu rằng : luật Chúa, vì chính

Chúa đã truyền ra ; kêu rằng : luật Hội thánh, vì Chúa đã dạy Hội thánh truyền ra.

Kinh Mười điều răn

Giải thứ nhất : KINH CHUÔNG MỘT Đ C T.

TRÊN HẾT MỌI SỰ.

H. — Giải này dạy những sự gì ?

T. — Dạy bốn sự này : một là dạy thờ phượng Đức Chúa Trời ; hai dạy đức Tin ; ba dạy đức Cậy ; bốn dạy đức Kính mến Chúa yêu người.

H. — Đức Tin là làm sao ?

T. — Bởi ơn Chúa giục lòng ta tin và chịu các điều đạo Chúa dạy là thật ; vì Chúa đã phán dạy Hội thánh truyền cho ta tin, chẳng hề sai lầm dặt.

H. — Đức Cậy là làm sao ?

T. — Là lòng mình sở cậy Chúa sẽ ban ơn giúp sức cho mình thờ phượng Chúa chí thiết, mà sau mình chắc dặt lên Thiên đàng hưởng phước đời đời.

H. — Đức Kính mến Chúa yêu người là làm sao ?

T. — Là kính sợ mến yêu Chúa hơn hết mọi sự ; lại bởi Chúa dạy, thì ta thương yêu người ta như mình vậy.

H. — Giải này cấm những sự gì ?

T. — Cấm bốn sự này : một là cấm những sự nghịch đức Thờ phượng Chúa ; hai là cấm những sự nghịch đức Tin ; ba là cấm những sự nghịch đức Cây ; bốn là cấm những sự nghịch đức Kính mến.

H. — Có mấy cách nghịch đức Thờ phượng ?

T. — Có ba cách này : một là thờ phượng ma quỷ bụt thần ; hai là kính dể của thánh ; ba là tin cây dị đoan.

H. — Có mấy cách nghịch cùng đức Tin ?

T. — Có bốn cách này : một là chẳng tin đạo Chúa ; hai là chối đạo, bỏ đạo Chúa ; ba là nghi nan sự gì trong đạo Chúa dạy phải tin ; bốn là làm biếng chẳng muốn học cho biết những điều cần kíp mà giữ đạo cho nên.

H. — Những sự gì nghịch cùng đức Cây ?

T. — Có hai sự này : một là ít lòng sợ
cậy Chúa ; hai là trông cậy trái lẽ.

H. — Sự gì nghịch cùng đức Kính
mến ?

T. — Là lòng yêu sự đời quá lẽ ; lòng
mê đảng tội lỗi ; lòng hờn giận ghen ghét
người ta.



Giải thứ hai : CHỚ KÊU TÊN Đ C T.

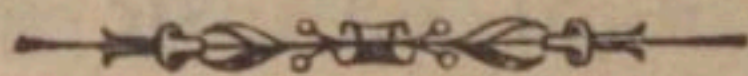
vô cơ.

H. — Giải này dạy những sự gì ?

T. — Dạy phải kính tên Đ C T., cùng
dạy phải giữ lời mình đã khẩn hứa.

H. — Giải này cấm những sự gì ?

T. — Cấm ba sự này : một là cấm thề
quấy ; hai là cấm nói lộng ngôn ; ba là
cấm lời lời mình khẩn hứa.



Giải thứ ba : GIỮ NGÀY CHÚA NHẬT.

H. — Giải này dạy những sự gì ?

T. — Dạy ngày Chúa nhật lễ cả phải
chầu lễ đọc kinh ; cùng khuyên phải làm

việc lành phước đức : như học thiên phần, dạy dỗ con cái, tời tở, thăm viếng kẻ liệt, *vân vân*. Lại cấm làm việc xác.

Giải thứ bốn : THẢO KÍNH CHA MẸ.

H. — Giải này dạy những điều gì ?

T. — Con cái, tời tở, kẻ bề dưới phải thảo kính, vâng lời, chịu lụy, cùng giúp đỡ cha mẹ, chủ nhà, cùng kẻ bề trên. Lại dạy cha mẹ, chủ nhà phải dạy dỗ, sửa phạt, làm gương tốt, dưỡng nuôi con cái.

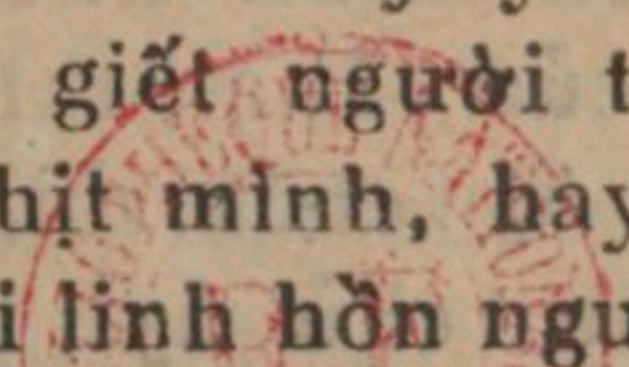
Giải thứ năm : CHƠI GIẾT NGƯỜI.

H. — Giải này dạy những sự gì ?

T. — Dạy giữ nhưn đức yêu người ; dạy có làm thiệt hại phần xác người ta, thì phải bồi lại.

H. — Giải này cấm những sự gì ?

T. — Một là cấm lấy ý riêng mà giết mình hay là giết người ta ; hai là cấm làm hại xác thịt mình, hay là kẻ khác ; ba là cấm hại linh hồn người ta.



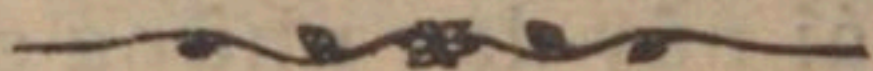
*Giải thứ sáu : CHỚ LÀM TÀ DÂM : cùng giải
thứ chín : CHỚ MUỐN VỢ CHỒNG NGƯỜI.*

H. — Hai giải này dạy những sự gì ?

T. — Dạy giữ nhưn đức sạch sẽ ; dạy phải giữ phép nhưt phu nhưt phụ. (Giải thứ sáu chỉ những việc làm, lời nói bề ngoài ; giải thứ chín chỉ những việc bề trong : tưởng lo, ước muốn trong lòng, chưa làm ra bề ngoài.)

H. — Hai giải này cấm những sự gì ?

T. — Cấm ba sự này : một là cấm tưởng muốn những điều dâm dục ; hai là cấm nói những sự tục tĩu, những lời ý trái ; ba là cấm làm điều gì dâm dục.



*Giải thứ bảy : CHỚ ĂN TRỘM CƯỚP ; cùng
giải thứ mười : CHỚ THAM CỦA NGƯỜI.*

H. — Hai giải này dạy những sự gì ?

T. — Dạy giữ nhưn đức công bình ; dạy có phạm của cải ai, thì đền cho nấy ; bằng chủ của ấy chết rồi, thì phải trả cho con cháu chủ ấy ; như không còn

con cháu, thì thí cho kẻ khó khăn, hay là lấy mà làm việc phước đức. (Giải thứ bảy chỉ việc đã làm. Giải thứ mười chỉ việc còn trong lòng.)

H. — Hai Giải này cấm những điều gì ?

T. — Cấm hai sự này : một là cấm phạm của cải người ta ; hai là cấm lòng tham lam ao ước của người ta trái lẽ.

H. — Phạm của cải người ta mấy cách ?

T. — Có nhiều cách : hoặc chẳng cứ phép công bình, mà lấy của người ta, như ăn trộm, ăn cắp, lường gạt, ăn xối, ăn bớt ; hay là làm mưu kia chước nọ mà lấy của ; chẳng huờn công, chẳng nạp thuế ; hoặc phá phách ; hoặc đồng mưu đồng đảng, làm cho người ta mất của tổn công ; hoặc bày biểu cho người ta ăn trộm cắp, hay là phá phách ; hoặc bòn phận mình phải ngăn cấm mà chẳng ngăn can, vân vân.

Giải thứ tám : CHỚ BỎ VẠ CHO NGƯỜI TA.

H. — Giải này dạy những sự gì ?

T. — Dạy giữ sự thật thà, cùng dạy có

làm mất tiếng tốt người ta, thì phải trả tiếng tốt lại.

H. — Giải này cấm những sự gì ?

T. — Cấm bốn sự này : một là cấm nói dối ; hai là cấm làm chứng dối ; ba là cấm nói hanh ; bốn là cấm vô cớ mà nghi nan, hay là quả quyết sự dữ cho người ta.

H. — Mười Giải răn tóm lại mấy điều ?

T. — Tóm lại hai điều : một là kính chuộng một Đ C T. trên hết mọi sự ; hai là yêu người như mình. Ba giải trước dạy kính mến Chúa ; bảy giải sau dạy thương yêu người ta.

Kinh Hội thánh có Sáu điều răn

I. — Phải châu lễ các ngày Chúa nhật cùng các ngày lễ buộc.

II. — Ngày Chúa nhật, ngày lễ buộc, chẳng nên làm việc xác khi chẳng cần lắm.

III. — Mỗi năm phải xưng tội, ít nữa là một lần.

IV. — Phải rước lễ trong tuần Phục sinh ; như chẳng dặng, thì trong một năm ít nữa là phải rước một lần.

V. — Phải ăn chay các ngày thứ sáu trong mùa Chay cả ; ngày thứ tư trong Tuần thánh ; ngày áp lễ Sinh nhật Đ C G. — Phải kiêng thịt các ngày thứ sáu ; các ngày thứ tư trong mùa Chay cả ; ngày áp lễ Đ C T T. hiện xuống : ngày áp lễ Đ. Bà thăng thiên ; ngày áp lễ Sinh nhật Đ C G. ; còn các ngày chay mùa chay thánh khác, thì đã chuẩn rồi.

VI. — Phải kiêng thịt các ngày thứ sáu ; còn ngày thứ bảy đã chuẩn rồi.

Lại phải tuân giữ theo kinh cải tội bảy mỗi, thương người mười bốn mỗi.

Ấy là những điều đại cái phải làm phải lánh cho đặng rồi linh hồn.

MỐI THỨ III.

Dạy những ơn phép phải nhờ

H. — Bởi sức riêng ta có đặng rồi linh hồn chẳng ?

T. — Chẳng đặng, phải nhờ ơn phép Chúa mới đặng.

H. — Kinh nào dạy những ơn phép phải nhờ ?

T. — Kinh thánh Bí tích : thứ nhất là phép Rửa tội ; thứ hai là phép Thêm sức ; thứ ba... *vân vân*.

H. — Thánh Bí tích nghĩa là làm sao ?

T. — Là dấu nhiệm bề ngoài, chỉ và làm ơn thiêng liêng bề trong, Đ C G lập cho ta đặng rồi linh hồn, đặng nên thánh.

H. — Lập phép Rửa tội làm chi ?

T. — Chúa đã lập phép này, mà tha tội Tội tông, và các tội mình đã phạm từ

bé cho đến khi ấy ; lại in dấu thiêng liêng vào linh hồn ta, cho ta nên con riêng Chúa, và đặt làm con Hội thánh.

H. — Ai đặt làm phép Rửa tội ?

T. — Chính phép thì hàng Linh mục đặt làm mà thôi ; song hễ khi gấp lắm, thì bất kỳ người nào làm phép này theo ý Hội thánh, thì đặt hết.

H. — Giáo hữu phải làm phép Rửa tội cách nào ?

T. — Phải lấy nước lã thường, đổ trên đầu, một mình và xối và đọc một lượt rằng : « Tao rửa mấy nhơn danh Cha, và Con, và Thánh Thần. » Mười một chữ ấy hễ sai một lời mất nghĩa, thì không nên phép ; vậy khi rửa tội, phải lo giữ hết sức.

H. — Kẻ chẳng chịu phép Rửa tội, có đặt rồi linh hồn chăng ?

T. — Chẳng đặt. Nhưng mà kẻ hết lòng ước ao muốn chịu, mà ăn năn tội cách trọn, hay là chịu tử vì đạo, dầu chưa kịp chịu phép Rửa tội, thì cũng đặt rồi linh hồn.

H. — Phép Thêm sức lập ra làm chi ?

T. — Là phép Chúa ban cho ta đăng rước Đ C T T., cùng đăng đầy bảy ơn Người ban cho ta giữ đạo, xưng đạo Chúa, vững vàng mạnh mẽ.

H. — Phải làm thế nào mà chịu phép Thêm sức cho nên.

T. — Phải thuộc biết những việc cần kíp phải tin trong đạo, và sạch tội trọng, mới nên chịu.

H. — Phép Minh thánh Chúa là làm sao ?

T. — Là phép Minh thánh Máu thánh, và linh hồn Đ C G., cùng tính Đ C T., ở trong hình bánh rước, mà tế lễ Đ C Cha, và làm lương thực nuôi linh hồn ta.

H. — Chịu phép Minh thánh Chúa cho nên, phải làm đều gì ?

T. — Phần hồn phải cho sạch tội trọng, và giục lòng tin, cậy, kính mến, khiêm nhượng, ước ao ; phần xác thì từ nửa đêm cho đến khi rước lễ, chẳng nên ăn uống vật gì.

H. -- Phép Giải tội là làm sao ?

T. — Là phép Chúa lập để mà tha các tội ta phạm sau phép Rửa tội.

H. — Phải làm thế nào cho đáng chịu phép Giải tội nên ?

T. — Phải thật lòng ăn năn, chừa cải, quyết chí đền tội, cùng xưng tội cho ngay thật.

H. — Chúa lập phép Xức dầu thánh làm chi ?

T. — Chúa lập mà ban ơn phần hồn, giúp đỡ phần xác, cho hồn xác đứng vững vàng khỏi sợ chước ma quỷ làm bại ; lại khỏi mọi tội nhẹ, và tội nặng mình đã quên, hay là bởi cơn bệnh mà xưng chẳng đáng.

H. — Khi nào nên chịu phép Xức dầu thánh ?

T. — Kẻ có trí khôn khi đau đớn có lẽ mà sợ chết trong cơn bệnh ấy, thì nên chịu.

H. — Phép Truyền chức thánh là phép gì ?

T. — Là phép phong chức cho các hàng Linh mục đứng quờn tế lễ Đ C T. và giúp

việc Hội thánh, cùng ban ơn riêng cho
đặng giữ chức phận ấy nên.

H. — Phép Hôn phối là phép gì ?

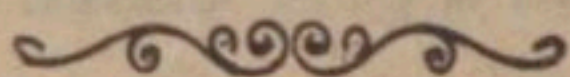
T. — Là phép nhút phu nhút phụ phối
hiệp cùng nhau, theo ý Chúa định mà
truyền nòi loài, cùng giúp đỡ nhau làm
việc lành, mà giữ đạo Đ C T. cho nên.

H. — Phép Bí tích nào nên chịu một
lần mà thôi ?

T. — Phép Rửa tội, phép Thêm sức,
phép Truyền chức thánh ; vì khi chịu
phép ấy, thì có dấu thiêng liêng in vào
linh hồn, không khi nào mất đặng.

H. — Phép nào kẻ sạch tội nặng, mới
nên chịu ?

T. — Phép Thêm sức, phép Minh thánh
Chúa, phép Truyền chức thánh, phép Hôn
phối ; kẻ còn mắc tội trọng mà chịu phép
này, thì mắc thêm một tội nặng lắm, gọi
là tội phạm sự thánh.



MỐI THỨ IV.

Dạy những sự phải cầu phải xin



H. — Kinh nào dạy ta những sự phải xin ?

T. — Kinh LẠY CHA, kinh KÍNH MĂNG.

H. — Ai đặt kinh Lạy Cha ?

T. — Đ C G. đã đặt, mà các thánh Tông đồ truyền cho giáo hữu biết cách cầu xin cùng Chúa.

H. — Kinh LẠY CHA dạy ta xin sự gì ?

T. — Dạy xin những sự cần kíp cho phần hồn phần xác ; nên hôm mai phải đọc ; mà khi đọc phải có ý xin. Vậy phải biết kinh Lạy Cha có bảy phần.

H. — Ba phần trước chỉ xin sự gì ?

T. — Ba phần trước chỉ về Chúa : một là phải xin cho danh Cha cả sáng ; hai là xin cho muôn dân thiên hạ đều nhìn biết thờ phượng ngợi khen Chúa ; ba là xin cho mọi người đều vâng theo thánh ý Chúa.

H. — Bốn phần sau chỉ xin sự gì ?

T. — Bốn phần sau chỉ về ta : một là dạy xin cho hằng ngày dùng đủ ; hai là dạy xin Chúa tha tội cho ta ; ba là xin cho khỏi nghe theo chước cám dỗ ; bốn là xin cho khỏi các sự hoạn nạn phần hồn phần xác.

H. — Kinh KINH MÀNG dạy xin sự gì !

T. — Kinh này có hai phần : phần trước là dạy ngợi khen Đức Mẹ ; còn phần sau dạy xin Đức Mẹ phù trì bảo hộ ta bây giờ, và trong giờ lâm tử.

H. — Có luật buộc ta phải cầu xin chăng ?

T. — Có. Vì Đ C G. dạy rằng : « BAY PHẢI CẦU XIN LUÔN .. BAY HÃY XIN, THÌ SẼ ĐẶNG. »

H. — Khi nào phải xin ?

T. — Phải năng cầu xin, nhất là khi phải cám dỗ, phải cơn gian nan, hiểm nghèo, khi toan chịu phép Bí tích, cùng trong mọi việc phải có ơn riêng Chúa giúp, vân vân.

H. — Khi cầu xin phải giữ mấy điều ?

T. — Phải giữ bốn điều này : một là sốt sắng, chăm chỉ, thiết tình xin ; hai là

**phải có lòng khiêm nhượng, trông cậy ;
ba là xin cho bền đỗ ; bốn là xin những
đều cần, việc có ích, nhứt là phần hồn.
Cầu xin thế ấy, mới đắt lời.**

*Ấy là những điều đại cái về bốn mỗi
cả trong đạo ; ai nấy cũng phải thuộc biết,
cho đặng rồi linh hồn.*



✧ ĐOẠN II ✧

NĂM PHẦN CẦN KÍP TRÔNG

Phép giải tội.

— — 0 — —

H. — Lập phép giải tội làm chi ?

T. — Chúa lập cho đặng tha tội cho kẻ xưng tội nên, cùng ban ơn cho kẻ xưng tội đặng giữ mình khỏi phạm tội nữa. Hàng Linh mục có quyền, mới đặng làm phép ấy.

H. — Làm sao ta phải xưng tội ?

T. — Có luật Hội thánh buộc bốn đạo, hễ đến tuổi khôn, mỗi năm phải xưng tội, ít là một lần. Lại luật tự nhiên cũng dạy ta phải lo cho khỏi phạt, nên phải xưng cho khỏi tội, thì mới khỏi phạt.

H. — Xưng tội rồi thì khỏi hết các tội chăng ?

T. — Hễ ai có lòng ăn năn thống hối mà xưng tội cho ngay thật, thì khỏi hết các tội.

H. — Cho đặng xưng tội nên phải làm mấy điều ?

T. — Phải làm năm điều này : một là xét mình ; hai là ăn năn tội ; ba là dốc lòng chừa tội ; bốn là cáo mình xưng tội ; năm là vâng lời Thầy cả dạy mà đền tội mình.

H. — Xét mình là làm sao ?

T. — Phải cứ theo đấng bậc mình, mà nghĩ coi cho biết, mình đã tưởng muốn, đã nói, đã làm điều gì, hay là đã bỏ điều gì, phạm điều răn Chúa, điều răn Hội thánh, và bảy Mối tội đầu.

H. — Ăn năn tội là làm sao ?

T. — Là lo buồn thảm thiết, trách mình đã dại, đã phạm tội mất lòng Chúa, đáng phạt vô cùng, mà giận ghét tội mình, cùng quyết lòng chẳng dám phạm nữa.

H. — Dốc lòng chừa tội là làm sao ?

T. — Là lòng mình chí quyết chẳng khi nào dám phạm tội ấy nữa, và lo liệu phương thế mà chừa cho đặng.

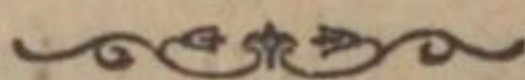
H. — Xưng tội là làm sao ?

T. — Là nói tỏ hết các tội mình cùng Thầy giải tội.

H. — Đền tội là làm sao ?

T. — Là làm những điều Thầy giải tội dạy làm, cùng làm những việc tự ý mình định làm mà đền tội.

Năm phần này rất đại hệ, phải làm đủ từ đều cho cẩn thận hết sức.



Phần thứ I.

Dạy sự xét mình.



H. — Phải dọn mình cách nào cho đặng xưng tội ?

T. — Như có phạm đến của ai, thì phải đền lại trước đã, hoặc chưa kịp, thì phải có lòng quyết sau đền ; hoặc có mắc sự lỗi bề ngoài, hay là mất lòng người ta, thì phải thú tạ, phải làm hoà, phải tha lỗi cho nhau trước đã ; rồi phải cầu nguyện cho hết lòng.

H. — Phải cầu nguyện là làm sao ?

T. — Phải quì gối đọc kinh, xin Đ C

T T. soi sáng, nài xin Đức Mẹ, ông thánh Giuse, và các thánh Tông đồ, thánh Thiên thần giữ mình, thánh Bồn mạng mình, xin các thánh Nam Nữ giúp mình cầu cho mình; làm năm điều này cho tử tế, xin giúp cho đừng khỏi tội. Đọc kinh cầu nguyện xong rồi, mới xét mình.

H. — Phải xét đều gì trước hết?

T. Kể chưa xưng tội lần nào, thì phải xét coi mình chịu phép Rửa tội đã được mấy tháng nay, hay là mình mấy tuổi cho biết phải xét mình, từ mấy năm mấy tháng. Còn kể xưng tội rồi, thì phải xét ba điều trước đã: một là từ ngày mình xưng tội đến nay, đã mấy tháng mấy ngày; hai là đã làm việc đến tội đủ chưa; ba là kỳ xưng tội đó, mình có rước lễ chăng.

H. — Xét những điều gì nữa?

T. — Phải nghĩ ba điều này: một là trong mấy tháng nay, tình ý mình đã lo tưởng, đã muốn sự gì mình biết là tội; hai là mình đã nói đều gì có tội; ba là mình đã làm những điều gì vốn chẳng

nên làm ; hay là đã bỏ chẳng làm, những sự Chúa dạy phải làm ; tính coi mình đã phạm là mấy tội, mỗi tội mình phạm mấy lần.

H. — Làm cách nào cho dễ tính số tội ?

T. — Hễ tội nào ít phạm, thì tính gồm lại từ khi rửa tội, hay là xưng tội đến nay, đã phạm mấy lần ; tội nào mình năng phạm hơn, thì định phỏng ước một tháng coi phạm mấy lần, mà định chừng các tháng khác ; còn tội nào mình năng phạm lắm, một tháng không biết là mấy lần, thì phải nghĩ coi một tuần là mấy lần mà định chừng các tuần khác.

H. — Phải làm cách nào cho dễ nhớ tội mình ?

T. — Phải cứ thứ tự mà xét mười điều răn, sáu luật điều, bảy mỗi tội đầu. Cứ từ giải mà nghĩ coi mình có phạm giải ấy không, phạm mấy tội, mỗi tội mấy lần, thì phải nhớ cho kỹ, mà ăn năn, dốc lòng chữa, và xưng cho đủ.

ĐÂY KỂ TÊN MỘT ÍT TỘI THƯỜNG CHO DỄ XÉT.

Giải thứ nhất, xét về việc thờ phượng, về đức Tin, đức Cậy, đức Kính mến, sự dị đoan :

Có bỏ đọc kinh chẳng ? Có vô phép trong nhà thờ chẳng ? Có làm biếng việc thờ phượng Chúa chẳng ? Có làm biếng học những điều cần kíp trong đạo chẳng ? Có chẳng muốn tin điều gì trong đạo dạy phải tin chẳng ? Có khấn cầu thần phật chẳng ? Có cúng quả chẳng ? Có giúp việc cúng tế chẳng ? Có ăn của cúng quả chẳng ? Có tin điều gì ma mị chẳng ? *vân vân.*

(Về việc dị đoan, hề tin điều gì, thì nói riêng điều ấy.)

Có chối đạo, hay là chê đạo, hay là muốn bỏ đạo Chúa chẳng ? *vân vân...*

Giải thứ hai, xét việc thề, sự nói lộng ngôn, việc khấn hứa :

Có thề dối chẳng ? Có thề vật chẳng ? Có lấy tên thần phật mà thề chẳng ? Có nói phạm đến Chúa chẳng ? Có nói phạm

đến Đức Mẹ, hay là đấng thánh nào chẳng? *vân vân.*

Giải thứ ba, xét việc ngày Chúa nhật, ngày lễ cả :

Có làm biếng bỏ xem lễ ngày Chúa nhật, ngày lễ cả chẳng? Khi chẳng có sự gì cần kíp, có làm việc xác trong ngày Chúa nhật, lễ cả chẳng? Có sai khiến con cái tôi tớ làm việc xác trong ngày ấy chẳng? *v. v.*

Giải thứ bốn, xét việc ở với cha mẹ, vợ chồng, con cái, anh em, bà con tôi tớ, kẻ bề trên, bề dưới, ở với nhau :

CON CÁI PHẢI XÉT :

Có mắng chưởi cha mẹ chẳng? Có hờn giận cha mẹ chẳng? Chẳng vâng lời cha mẹ chẳng?

Có làm cho cha mẹ buồn rầu chẳng? Có khinh dễ cha mẹ cách nào chẳng? Có nói bành cha mẹ chẳng?

Có đánh lộn với anh em chẳng? Có mắng chưởi anh em chẳng? Có hờn giận anh em chẳng? Có khinh dễ kẻ bề trên cách nào chẳng? *v. v.*

CHA MẸ PHẢI XÉT :

Có dạy răn con cái cho nhằm phép chẳng ? Có lo cho con cái giữ luật đạo cho ân cần chẳng ? Có sai biểu con cái làm đều gì lỗi luật chẳng ? Có đề cho con cái làm đều gì có tội, mà mình chẳng ngăn cấm sửa phạt chẳng ? v. v

(CHỦ NHÀ cũng phải xét về tội lỗi mình như vậy.)

VỢ CHỒNG PHẢI XÉT :

Có giận hờn nhau chẳng ? Có chưởi rửa nhau chẳng ? Có đánh đập nhau chẳng ? Có ghen ghét nhau chẳng ? Có đốc suất cho nhau làm đều gì có tội chẳng ? Chẳng thối thúc nhau giữ đạo cho ân cần chẳng ? Thấy nói hay là làm đều gì có tội, mà chẳng ngăn can nhau chẳng ? v. v.

Giải thứ năm, xét sự làm bại người ta, và lòng oán thù ghen ghét :

Có đánh nặng, hay là giết ai chẳng ? Muốn giết mình chẳng ? Có muốn cho người nào chết chẳng ? Có muốn cho ai bị sự dữ chẳng ? Hờn giận người ta mấy lần ? Chưởi rửa nhau mấy lần ? Có đánh

lộn với người ta chẳng ? Có bày biểu chúc
sử cho người ta kiện cáo, kinh địch, giận
hờn nhau chẳng ? Có làm gương xấu cho
ai bắt chước chẳng ? Có ghen tương người
nào chẳng ? v. v.

*Giải thứ sáu, xét về sự gian dâm tục
tĩu :*

Có làm tà dâm chẳng ? Có nói lời tục
tĩu hoa tình chẳng ? Xem ngó nơi tục tĩu
mà chơi chẳng ? Nghe lời tục tĩu hoa tình
có ưng vui chẳng ? Có động đến nơi dơ
dáy mình mà chơi chẳng ? Có ý trái mà
động đến mình kẻ khác, hay là động đến
nơi dơ dáy kẻ khác chẳng ? Có chọc trai
gái chẳng ? Nam nữ có trò chuyện giống
hót nhau chẳng ? v. v.

*Giải thứ bảy, xét sự phạm đến của, đến
công việc người ta :*

Có ăn trộm chẳng ? Ăn cắp chẳng ? Ăn
bớt chẳng ? Có giúp hay là bày biểu ai
làm thiệt hại của người ta chẳng ? Mua
của gian chẳng ? Oa trử của gian chẳng ?
Lừa gạt chẳng ? Hãm cầm của ai chẳng ?
Lận mặt chẳng ? Cho vay ăn lời quá lẽ

chăng ? Phá khách của người ta chăng ?
làm cho người ta hao công tổn của chăng ?
Có đồng tình với kẻ khác mà làm cho
người ta mất công, tổn của chăng ? Hay
là phạm đến của người ta cách nào khác
nữa chăng ? v. v.

(Giải này phải xét mỗi lần của đáng
bao nhiêu ; của thường, hay là của thánh ;
của kẻ giàu, hay là kẻ nghèo ; đã đến lại,
hay là chưa ; lại bởi tội mình làm vậy,
thì người ta phải thiệt hại đến chừng
nào ?)

Giải thứ tám, xét sự làm chứng dối, nói
hành, bỏ vạ, đoán sự dữ cho người ta :

Có làm chứng dối cho người ta, mà
nẫu bị thiệt hại là bao nhiêu ? Có nói láo
nói phỉnh chăng ? Có nói hành sự xấu
người ta cho mấy người nghe ? Có giục
người ta nói hành chăng ? Có nói ngược,
nói thêm, phao vu cho người ta chăng ?
Có giả mạo đều gì cho người ta làm
chăng ? vô cớ đoán sự dữ cho người ta
chăng ? Làm nhơ danh xấu tiếng ai, đã
trả tiếng tốt lại cho nẫu chưa ? v. v.

Giải thứ chín, xét việc tà dâm trong lòng :

Có tư tưởng ưng vui về những điều tục tĩu chẳng ? Có muốn, có ước ao điều gì tục tĩu mấy lần ?

Giải thứ mười, xét sự gian tham trong lòng mà chưa làm ra :

Có mơ ước muốn cho được của người ta trái lẽ chẳng ? Muốn ăn trộm, ăn cắp, muốn lường gạt chẳng ?

Sáu điều răn Hội thánh.

và bảy mỗi tội đầu, thì đã có trong mười điều răn, đây xét thêm một ít điều mà thôi.

SÁU ĐIỀU RĂN HỘI THÁNH :

Có bỏ ăn chay mấy ngày thứ sáu trong mùa Chay cả chẳng ? ngày thứ tư trong Tuần thánh chẳng ? ngày áp lễ Sinh nhật Đ C G. chẳng ? Có phạm thịt mấy lần ?

BẢY MỖI TỘI ĐẦU :

Có kiêu ngạo, mấy lần ? Khinh dị chúng, mấy lần ? Khoe mình, mấy lần ? Giả hình, mấy lần ? Ham của cải quá lẽ chẳng ? Có

ghen ghét chẳng ưa người nào chẳng ? Có say rượu chẳng ? Có nút a phiến chẳng ? Có lam biếng việc bổn phận chẳng ?

(Phải xét coi có phạm những tội đã kể đây, và đều gì mình lay lam tội, coi mình có phạm không, phạm mấy lần rồi mới ăn năn, dốc lòng chữa.)

— Phần II —

Dạy sự ăn năn tội.

H. — Xét mình rồi phải làm đều gì nữa ?

T. — Thấy tội mình rồi thì phải ăn năn thú tội, mà quyết chữa cho thật lòng, cùng đọc kinh « Ăn năn tội » mà giục lòng buồn rầu đau đớn, giận ghét mình.

H. — Ăn năn tội có mấy cách ?

T. — Có hai cách : một là ăn năn tội cách trọn ; hai là ăn năn tội cách chẳng trọn.

H. — Ăn năn tội cách trọn làm sao ?

T. — Là buồn rầu giận ghét tội mình

quá sức, vì nó đã làm cho mình mất lòng Chúa rất hơn từ, cao trọng, tốt lành ; mình đau đớn cực sở trong lòng, vì thấy mình cả lòng phạm đến đấng đã sinh dưỡng, cứu chuộc, cùng ban ơn cho mình xưa nay.

H. — Ăn năn tội cách trọn đặng ích gì ?

T. — Ăn năn tội cách trọn cho thật, mà quyết lòng muốn xưng tội, dầu chưa xưng tội, thì Chúa cũng tha tội cho ; mà khi xưng tội đặng, thì phải xưng.

Vậy phải biết cho rõ, hoặc khi rủi lỡ phạm tội trọng, hay là gặp cơn hiểm nghèo sợ chết chẳng kịp xưng tội, thì phải ăn năn tội cách trọn, cho đặng nhờ ơn tha tội, đặng rồi linh hồn.

H. — Ăn năn tội cách chẳng trọn làm sao ?

T. — Là lo buồn giận ghét mọi tội lỗi mình, vì tội là đều xấu hổ đáng ghét, nó đã làm cho mình mất ơn, mất phước, cùng đáng phạt dưới hoả ngục muôn đời.

H. — Ăn năn tội cách chẳng trọn đặng ích gì ?

T. — Ăn năn tội cách này, có xưng tội, mới khỏi tội.

H. — Ăn năn tội nên phải có mấy đều ?

T. — Phải có bốn đều này : một là cậy ơn Chúa giúp ; hai là phải buồn phải ghét tội mình cho thật lòng ; ba là phải thật lòng quyết chữa các tội hết thấy, chẳng còn muốn phạm một tội nào nữa ; bốn là phải giận ghét tội mình hơn hết mọi sự.

✻ Phần III ✻

Dạy sự dốc lòng chữa tội

H. — Dốc lòng chữa tội là làm sao ?

T. — Là quyết chí sửa mình lại, giữ mình cho khỏi phạm tội, mà lo kiếm phương tìm thể, cho mình khỏi phạm những tội ấy nữa.

H. — Dốc lòng chữa phải có mấy đều ?

T. — Phải có ba đều : một là phải quyết cho thật lòng ; hai là phải quyết chữa các tội hết thấy thấy, mà nhứt là tội nặng ; ba là phải lánh các dịp làm cho mình

phạm tội ấy, và lo phương liệu thế cho khỏi phạm tội ấy nữa.

Vậy xét mình rồi phải ăn năn tội cho kỹ lưỡng thật tình ; dốc lòng chừa cho chắc chắn, rồi mới nên vào mà xưng.

Phần IV

Dạy sự xưng tội

H. — Khi sắm sửa vô toà phải làm sự gì ?

T. — Phải cầu xin thánh Thiên thần giữ mình, thánh Bồn mạng, xin Đức Mẹ giúp mình vô xưng tội cho ngay thật, hầu nhờ phép Giải tội cho nên.

H. — Vào xưng tội phải làm những điều gì ?

T. — Khi đến gần toà phải lạy mà nói rằng : « Lạy Cha, xin Cha làm phép lành cho con, vì con là kẻ có tội. » Như chưa đọc kinh Cáo mình ngoài rồi, thì cúi đầu mà đọc cho đến câu *lỗi tại tôi*, thì thôi ; đoạn quì gối sát toà mà thưa mình đã

chịu phép Rửa tội đặng mấy tháng nay. Còn kẻ nào xưng tội bao đồng rồi, thì thừa ba điều này : là kỳ xưng tội sau hết đến nay đã đặng mấy tháng ; đã làm việc đền tội đủ hay là chưa ; kỳ đó mình đặng rước lễ hay là chưa.

Ấy là những điều phải thưa trước hết ; rồi cứ thứ tự theo điều răn, mà xưng các tội mình đã phạm.

H. — Khi xưng tội phải có lòng thế nào ?

T. — Phải có lòng khiêm nhượng, thật thà, mà xưng rõ các tội mình.

H. — Lòng khiêm nhượng là làm sao ?

T. — Bề trong phải biết mình là đũa có tội, quì trước mặt Thầy cả, và trước mặt Chúa, mình đã đáng xấu hổ thẹn thường cùng hết lòng kính sợ. Còn bề ngoài phải giữ phép tắc nết na, khi vô, khi ra, khi quì, khi nói.

H. — Lòng thật thà là làm sao ?

T. — Phải xưng hết các tội mình đã phạm, chẳng nên thêm bớt, chẳng nên giấu tội nào ; vì có giấu một tội trọng mà

chịu phép Giải tội, thì các tội đã xưng, cũng chẳng khỏi tội nào hết, mà lại phạm thêm một tội nặng lắm, kêu là tội phạm sự thánh.

H. — Kể rủi đã giấu tội trọng, phạm sự thánh, thì phải làm sao cho khỏi ?

T. — Phải ăn năn, xưng lại tội đã giấu mà phạm sự thánh ấy cho rõ ràng, và phải xưng lại hết các tội mình đã xưng khi ấy, cùng xưng các tội từ khi giấu tội cho đến nay ; phải nói từ đó đến nay mình đã xưng tội rước lễ được mấy lần nữa.

H. — Xưng tỏ các tội mình là làm sao ?

T. — Là phải nói hết từ tội mình đã phạm, mỗi một tội đã phạm mấy lần, hay là ước chừng là mấy lần : tội mình phạm ấy có sinh ra tội khác, cũng phải xưng ; chẳng nên nói khoe mình, chừa mình, hay là đổ lỗi cho người ta : chẳng nên nói chuyện ai, tên ai : chẳng nên nói quanh co, nói lời bóng bẩy, hay là nói lời thô tục, một phải nói cho đủ rõ biết tội mình mà thôi.

H. — Xưng hết rồi làm đều gì nữa ?

T. — Xưng vừa hết, phải thưa rằng :
« Con xét đặng bấy nhiêu mà thôi ; con
xưng tội này cùng các tội khác, tội quên
tội sót, phạm trót cả đời con ; cúi xin
Chúa tha, xin Cha làm phép Giải tội cho
con, vì con là kẻ có tội ». Rồi cúi đầu
xuống mà đọc : *Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi
tại tôi mọi đàng...* cho đến hết kinh Cáo
minh, (Như đã đọc ngoài rồi thì thôi,)
Đoạn quì gối đó mà nghe Cha dạy, nhớ
cho kỹ lưỡng.

H. — Khi nào mới đọc kinh Ăn năn tội?

T. — Khi Cha biểu, thì mình phải cúi
đầu xuống đó mà đọc, cùng phải thật lòng
ăn năn ghét chừa hết các tội, vì hồi này
là chính hồi Chúa tha tội cho.

H. — Khi Cha dạy làm việc đền tội thì
làm sao ?

T. — Nghe cho rõ, nhớ cho kỹ mà làm ;
nhược bằng không nghe dạy việc đền tội,
thì phải thưa người dạy làm ; vì hễ xưng
tội thì có việc đền tội luôn, chẳng khi
nào không.

H. — Khi ra khỏi toà phải làm đều gì ?

T. — Khi Cha dạy ra, thì mình cúi đầu lạy, mà nói rằng : « Lạy Cha, xin Cha cầu nguyện cho con, » Rồi ra lạy bàn thờ, quì đọc kinh tạ ơn Chúa đã tha tội cho mình ; đoạn làm việc đền tội một lần, rồi về.

Phần V

Dạy việc đền tội

H. — Việc đền tội có mấy thứ ?

T. — Có hai thứ ; một là Cha dạy trong toà giải tội ; hai là việc tự ý mình định làm mà đền tội mình : hoặc đọc kinh, ăn chay, thí của, chịu khó, v.v.

H. — Chẳng làm việc đền tội có phạm tội chăng ?

T. — Mình bỏ chẳng làm y như Linh mục dạy, thì phạm tội : vậy hễ khi xưng tội rồi, phải làm việc đền tội tiếp tiếp từ ngày, đừng để lâu kéo quên. Còn việc đền tội tự ý mình định, có làm thì có ích, có bỏ, chẳng có tội.

Hễ khi xưng tội thì mình phải nhớ việc đền tội, nhớ ngày nhớ tháng, đặng sau xét mình cho dễ.

ĐOẠN III

Về sự rước lễ

Hoặc kêu là chịu Lễ, chịu Ôn trọng,

rước Mình thánh Chúa.

H. — Rước lễ là rước đi gì ?

T. — Là rước Đ C G. là Đ C T. Ngồi thứ hai, có tính Chúa, tính người ta, có hồn có xác, ăn mình trong hình bánh, ngự vào lòng ta, làm của ăn nuôi ta.

H. — Rước lễ có mấy cách ?

T. — Có hai cách : một là rước thật ; hai là rước cách thiêng liêng, là hằng ngày dọn mình chầu Chúa, xin Chúa ngự vào lòng ta, ở với ta cách thiêng liêng.

H. — Ta phải rước Mình thánh Chúa làm chi ?

T. — Vì có lời Đ C G. dạy rằng : « Ai ăn Thịt Tao cùng uống Máu Tao, thì được sống đời đời. » Lại luật Hội thánh dạy kẻ có trí khôn, mỗi năm ít nữa là phải rước lễ một lần : và khi mong qua đời, phải

rước Mình thánh Chúa làm của ăn đưa đến Thiên đàng.

H. — Rước Mình thánh Chúa dâng những ích gì ?

T. — Một là dâng hiệp cùng Chúa, Chúa hiệp cùng ta ; hai là thêm ơn trọng Chúa trong ta ; ba là cho ta dâng mạnh sức linh hồn, mà làm lành, lánh dữ ; bốn là dâng dầu thật ngày sau ta lên Thiên đàng hưởng phúc đời đời.

H. — Phải làm đều gì cho dâng rước lễ nên ?

T. — Phải dọn linh hồn, và xác.

H. — Dọn linh hồn làm sao ?

T. — Phải xét mình, ăn năn, xưng tội cho sạch, ít nữa là sạch hết các tội trọng và phải có lòng tin, cậy, kính mến, khiêm nhượng, ước ao, cùng tạ ơn.

H. — Lòng tin là làm sao ?

T. — Là lòng mình biết chắc có Đ C G. trót tính Chúa trót tính người, có linh hồn, có xác, đang ẩn trong hình bánh, mà vào trong miệng mình, xuống trong lòng, trong linh hồn mình.

H. — Lòng cậy là làm sao ?

T. — Là biết mình hèn hạ tội lỗi, chẳng có lẽ mà dọn mình cho xứng đáng hầu rước Chúa cao trọng vô cùng ; song bởi sở cậy lòng lành Chúa, thì mới dám.

H. — Lòng kính mến là làm sao ?

T. — Là phải cung kính hết sức vì Chúa là vua cả cai trị trên trời dưới đất, cầm quờn thưởng phạt ; lại thương yêu Chúa hết lòng, vì Chúa đã sanh thành cứu chuộc, dưỡng nuôi ta, mà nay lại lấy mình làm của ăn nuôi ta nữa.

H. — Lòng khiêm nhượng là làm sao ?

T. — Là biết Chúa cao trọng vô cùng, còn ta là vật hèn mạt tội lỗi, đáng phạt đời đời, chẳng có công linh gì với Chúa, chẳng đáng nhờ ơn mọn Chúa, huống chi ơn rất trọng quá chừng làm vậy !

H. — Lòng ước ao là làm sao ?

T. — Là thấy Chúa muốn đến ở trong lòng ta, thì ta khát khao trông ước, gần vó nài xin Chúa ngự vào lòng ta.

H. — Khi nào phải làm năm sự này ?

T. — Từ khi xưng tội rồi cho đến khi

rước lễ, dầu đi đâu, ở đâu, làm việc gì, thì trong lòng cũng phải năng nhớ một ít nữa Chúa trời đất sẽ đến cùng mình, và mình phải dọn mình rước Người cho phải phép ; mà nhứt là từ sáng ngày cho đến khi rước lễ, thì càng phải giục lòng tin, cậy, kính mến, ước trông hơn nữa. Nói tắt một lời, kẻ toan rước vua quan đến nhà, nó lo lắng sửa soạn thể nào, thì kẻ hòng rước Chúa trời đất vào lòng mình, càng phải lo lắng hơn nữa.

H. — Phải dọn xác làm sao ?

T. — Một là phải giữ lòng chay sạch, là từ nửa đêm cho đến khi rước lễ chẳng nên ăn uống vật gì ; dầu một viên thuốc tiểu cũng chẳng nên uống ; (còn người liệt nặng rước lễ làm của ăn qua đời, thì khỏi giữ chay) — hai là phải giữ phép tắc nết na, tỏ lòng cung kính hết sức, ăn mặc sạch sẽ.

H. — Vậy thì từ khi xưng tội rồi cho đến khi rước lễ, phải làm đều gì cho được dọn mình tử tế.

T. — Một là năng nhớ mình sám sửa

rước Chúa vào lòng ; hai là năng đọc kinh cầu nguyện cho sốt sắng hết lòng, mà xin ơn dọn mình rước lễ cho nên ; ba là năng suy nghĩ Chúa là ai, mình là ai, Chúa đến trong lòng mình làm gì ; bốn là giữ phép tắc nề na hơn thường, tránh đám ồ ào, cử chuyện trò vô ích, kéo làm cho mình lo ra xao lãng ; năm là đọc kinh tối rồi nghỉ cho sớm, đừng sáng thức dậy sớm mà dọn mình ; sáu là vừa thức dậy thì chỉ lo một việc dọn mình rước Chúa mà thôi, bảy là dọn miệng lưỡi cho sạch, mà giữ kéo nuốt nước vào, — còn nước miếng thì nuốt được, không sao ; — tám là tới nhà thờ cho sớm mà đọc kinh cầu nguyện.

H. — Khi nhớ lại còn sót tội trọng chưa xưng thì làm sao ?

T. — Như có sẵn Cha làm phước, mình muốn xưng cũng được ; hay là cứ việc dọn mình rước lễ, đến chừng nào xưng tội lần nữa, thì sẽ xưng tội ấy.

H. — Khi súc miệng lỡ nuốt chút nước thì làm sao ?

T. — Như có nuốt lăm vào một chút

nước mà thôi, thì chẳng nên rước bữa ấy ; phải để bữa sau dọn mình lại. Còn như mình không nuốt, mà biết cũng có một hai chút nước súc miệng theo nước miếng chảy vô họng mình, thì cũng cứ việc rước lễ, vì sự ấy chẳng phá chay.

H. — Khi gần rước lễ phải làm đều gì ?

T. — Khi cha dâng Mình thánh Chúa, thì đã có Chúa ngự trên bàn thờ, trong hình bán rượu, lên mình phải hết lòng kính lạy gần vó kêu xin, và giục lòng tin, cậy, kính mến, khiêm nhường, ăn năn chỉ thiết hơn nữa, vì Chúa đã đến trước mặt mà đợi mình chực rước cho phải thể.

H. — Khi vô rước lễ phải làm thể nào ?

T. — Phải đi đứng nghiêm trang, chấp tay, quì gối ngay thẳng, cúi đầu đọc thầm kinh Cáo mình theo kẻ giúp lễ, hay là thầm thí trong lòng rằng : « Lạy Chúa, tôi là đứa hèn mặt tội lỗi, chẳng đáng rước Chúa ; nay Chúa thương mà đến cùng tôi, xin Chúa hãy ngự vào lòng tôi tỏ hèn mặt này. » Khi trao Mình thánh, phải quì thẳng gối, ngược mặt há miệng le lưỡi

vừa chỉ môi. Khi Mình Chúa đến lưỡi mình, thì phải trơ mà nuốt liền, đừng nhai, ngậm đó, đừng thọc tay vào miệng; lại từ khi rước lễ cho đến khi cảm ơn, đừng giở nước miếng ra. Cảm ơn rồi, thì được ăn uống như thường.

H. — Rước lễ vừa rồi phải làm mấy điều ?

T. — Phải làm bốn sự này : một là bái quì rồi trở ra nghiêm trang, quì gối, mà giục lòng tin, cậy, kính mến, mà thờ lạy Chúa đương ngự trong lòng mình ; xin hiệp với Thiên thần các thánh, cùng muôn loài muôn vật mà thờ lạy ngợi khen Chúa mới xuống trong lòng mình ; chẳng khác gì vua tới nhà, mình cùng thân tộc đến châu chực lạy mừng vậy ; hai là dâng linh hồn và xác, cùng mọi sự trong ngoài, làm của lễ mừng Chúa, xin Người nhậm lấy mà cai trị sửa sang ; ba là xin Chúa ban ơn lành phần hồn phần xác ; bốn là cảm tạ ơn Người.

H. — Phần hồn xin những sự gì ?

T. — Xin cho đừng giữ đạo Chúa nên ;

xin cho được khử trừ các tội lỗi, nhứt là tội nào mình năng phạm hơn ; xin cho đặng chừa các vết xấu, nhứt là vết xấu nào làm hại mình hơn : xin cho đặng tập đàng hơn đức, nhứt là một hơn đức cần cho bức mình hơn ; xin cho mình, rồi xin cho cha mẹ, bà con, kẻ thiết nghĩa với mình : xin cho đạo thánh Chúa càng ngày càng thịnh ; xin cho Đức Giáo tông, Đức Giám mục, Cha sở, Cha linh hồn, các phẩm trật Hội thánh ; cùng xin riêng cho các họ mình ; xin cho vua, quan, dân sự ; xin cho các đẳng linh hồn trong lửa luyện ngục, nhứt là kẻ thân nghĩa với mình.

H. — Phần xác xin sự gì ?

T. — Xin cho hằng ngày dùng đủ ; xin cho khỏi tật nguyên bệnh hoạn, khỏi khốn nạn tai ương, khỏi những sự mình đương lâm lụy... xin cho mình, xin cho kẻ khác như đã chỉ trên.

H. — Cám ơn là làm sao ?

T. — Biết Chúa đến ở với mình là ơn rất trọng phi thường, là dấu thương yêu

mình quá sức, nên sinh lòng cảm mến thờ lạy, ngợi khen Chúa, chẳng có khi nguôi, và xin các Thần thánh, nhất là thánh Thiên thần giữ mình, thánh Bồn mạng, cùng mọi muôn loài, muôn vật hiệp với mình mà chúc tụng tạ ơn Chúa chẳng khi dừng. Các điều ấy đã có trong kinh Cám ơn.

Lại chẳng phải là cám ơn nội hồi đó mà thôi, song hằng ngày phải năng nhớ ơn cực trọng ấy, mà ngợi khen cảm tạ luôn, cùng kiểm thể kiểm dịp mà đền ơn trả nghĩa Chúa đã thương mình dường ấy.

Ôi ! người đời làm ơn cho mình một lần, thì ta năng nhớ, cũng sanh lòng thương mến nó, quyết đền ơn cho được mới yên ; mà Chúa đã sinh ra ta cho có, gìn giữ ta cho còn, chịu nạn chịu chết cứu ta cho rồi ; lại lấy thịt máu mình cho ta ăn, mà nuôi linh hồn ta, thì nỡ nào ta còn dám vong ơn bội nghĩa, chẳng công ra sức đền ơn hằng ngày,

hằng giây, hằng phút, cho đến muôn đời
sao ?

Ấy là những điều vẫn tắt tóm lại cho
kẻ chẳng thuộc Thiên phần, dặng cứ đó
mà học xưng tội rước lễ cho dễ hơn ; còn
kẻ thuộc Thiên nghĩa rồi, thì phải học
rộng hơn.

CHUNG



MỤC LỤC

	Tiêu dẫn.	3
I	— Bốn mối cả trong đạo thánh Chúa	5
	1 — Dạy những sự phải biết phải tin	5
	2 — Dạy những sự phải làm, cùng những đều phải lánh.	13
	3 — Dạy những ơn phép phải nhờ.	22
	4 — Dạy những sự phải cầu phải xin	27
II	— Năm phần cần kíp trong Phép giải tội.	30
	1 — Dạy sự xét mình.	32
	2 — Dạy sự ăn năn tội.	41
	3 — Dạy sự dốc lòng chữa tội.	43
	4 — Dạy sự xưng tội.	44
	5 — Dạy việc đền tội.	48
III	— Về sự rước lễ.	49



Imprimerie de Quinhon 20-5-32



